

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG QUẢNG NINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2013

*Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán
(Báo cáo Kiểm toán số: 02/2014/BCKT-TC ngày 28/02/2014)*

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH
(AASC QUẢNG NINH)



Trụ sở chính: Cột 2 – Nguyễn Văn Cừ – Phường Hồng Hải – TP. Hạ Long – Quảng Ninh – Việt Nam
Tel: (84) 33.3.811.958 / 811.959 / 091.3.024 298; Fax: 3.811.959; Email: luongaaascqn@yahoo.com

VPĐD: Tại TP. Hà Nội, P310 - N02 - Khu Đô thị mới Pháp Vân - Q. Hoàng Mai; Mobil: 091.3.024 298;
Tại TP. Hải Phòng, số 36 - Trần Nhân Tông - Quận Kiến An; Tel/Fax: 31.3.8.78679;
Tại TP. Thái Bình, số 109 - Lý Thường Kiệt - Phường Kỳ Bá; Tel/Fax: 0.36.3. / 34800;

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG QUẢNG NINH**Địa chỉ: Số 1 Cái Lân - Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh**

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban giám đốc	2 - 3
Báo cáo Kiểm toán	4
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 8
Báo cáo kết quả kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 23

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân - Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo Tài chính kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (giai đoạn từ 01/01/2013 đến 31/12/2013).

Công ty

Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh là một Doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Cảng Quảng Ninh được chuyển thành công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2681/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xếp dỡ, bảo quản, giao nhận hàng hoá
- Chuyển tải hàng hoá tại khu vực
- Dịch vụ hàng hải
- ...

Trụ sở chính của Công ty tại số 1 Cái Lân - Bãi Cháy - TP. Hạ Long - Quảng Ninh.

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng thành viên và Ban giám đốc:

Các thành viên của Hội đồng thành viên bao gồm:

- | | |
|---------------------|--------------|
| Ông: Vũ Khắc Từ | : Chủ tịch |
| Ông: Bùi Quang Đạo | : Thành viên |
| Ông: Đinh Ngọc Uyên | : Thành viên |
| Bà: Đông Thị Bé | : Thành viên |
| Ông: Quách Đình Phú | : Thành viên |

Các thành viên của Ban giám đốc bao gồm:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| Ông: Bùi Quang Đạo | : Tổng Giám đốc |
| Ông: Đinh Ngọc Uyên | : Phó tổng Giám đốc |
| Ông: Đinh Anh Tuấn | : Phó tổng Giám đốc |
| Ông: Hoàng Trọng Tùng | : Phó tổng Giám đốc |
| Ông: Quách Đình Phú | : Phó tổng Giám đốc |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân - Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán (QNAASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán được áp dụng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hạ Long, ngày 25 tháng 02 năm 2014

TM. Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



Đinh Công Minh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH
QUANG NINH AUDITING ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LIMITED (QUANG NINH AASC)

Trụ sở chính: Cột 2 - Nguyễn Văn Cừ - TP. Hạ Long - Quảng Ninh (Khu nhà 3 tầng - Công ty CP May Quảng Ninh); Website: www.qnaasc.com
 Tel: (84)33.3.811958/ 3.811959/ 091.3.024298; Fax: 3.811959; Email: fuongaascqn@yahoo.com / kiemtoan@qnaasc.com
 VP Đại diện: TP. Hà Nội, P310 - No2 - Khu Đô thị mới Pháp Vân - Q. Hoàng Mai; Tel: 098.3.024298; Email: qnaaschanoi@yahoo.com
 TP. Hải Phòng, số 36 - Trần Nhân Tông - Quận Kiến An; Tel/Fax: 0.31.3.8.78679; Email: qnaaschaiphong@yahoo.com
 TP. Thái Bình, số 109 - Lý Thường Kiệt - Phường Kỳ Bá; Tel/Fax: 0.36.3.7.34800; Email: qnaascthaibinh@yahoo.com

Số: 02/2014/BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo Tài chính năm 2013

CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG QUẢNG NINH

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh được lập ngày 25 tháng 02 năm 2014, gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được trình bày từ trang 5 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến :

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hạ Long, ngày 28 tháng 02 năm 2014

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
 Kiểm toán Quảng Ninh
 Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hằng
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số: 0594/2013/145-1

Kiểm toán viên

Trần Thanh Phương
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
 kiểm toán số: 0169/2013/145-1

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH
Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		159.694.344.615	162.470.356.052
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		22.711.786.019	13.109.036.059
1. Tiền	111	1	22.711.786.019	13.109.036.059
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2	-	24.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	24.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	
III. Các khoản phải thu	130		78.800.021.058	70.552.494.271
1. Phải thu khách hàng	131		47.600.366.660	45.942.167.814
2. Trả trước cho người bán	132		27.133.811.935	20.637.214.344
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	3	4.065.842.463	4.842.026.519
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	868.914.406
IV. Hàng tồn kho	140		49.082.253.116	49.354.418.765
1. Hàng tồn kho	141	4	49.082.253.116	49.354.418.765
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.100.284.422	5.454.406.957
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.307.329.351	4.707.010.866
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5	325.730.423	38.038.576
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		467.224.648	709.357.515
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		328.095.754.923	381.123.755.178
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213	6	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	7	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-



CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
II. Tài sản cố định	220		274.536.359.243	345.059.185.957
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	259.392.229.586	336.896.548.872
- Nguyên giá	222		441.998.041.468	493.858.727.545
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(182.605.811.882)	(156.962.178.673)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	9	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	3.396.265.281	3.686.277.028
- Nguyên giá	228		3.940.000.000	3.789.750.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(543.734.719)	(103.472.972)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	11.747.864.376	4.476.360.057
III. Bất động sản đầu tư	240	12	-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		36.488.398.000	28.428.760.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	13	36.488.398.000	28.428.760.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		17.070.997.680	7.635.809.221
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	17.070.997.680	7.635.809.221
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản	270		487.790.099.538	543.594.111.230

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
NGUỒN VỐN				
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		119.936.728.209	134.562.019.952
I. Nợ ngắn hạn	310		79.950.328.209	58.087.558.952
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	36.488.061.000	-
2. Phải trả người bán	312		12.056.944.771	13.764.383.761
3. Người mua trả tiền trước	313		1.253.423.807	7.301.187.736
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	1.032.213.432	1.471.490.260
5. Phải trả người lao động	315		9.377.308.947	17.342.684.103
6. Chi phí phải trả	316	17	-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn khác	319	18	19.135.359.208	17.600.123.498
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		607.017.044	607.689.594
II. Nợ dài hạn	330		39.986.400.000	76.474.461.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	20	39.986.400.000	76.474.461.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	21	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển và khoa học công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		367.853.371.329	409.032.091.278
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	367.853.371.329	409.032.091.278
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		366.256.858.866	398.673.776.349
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.596.512.463	7.949.953.712
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	2.408.361.217
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2. Nguồn kinh phí	432	23	-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
Tổng cộng nguồn vốn	440		487.790.099.538	543.594.111.230

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

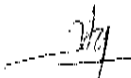
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1. Tài sản thuê ngoài	24	-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		498.470.138	313.216.700
5. Ngoại tệ các loại			
- USD tại ngân hàng		364.765,93	43.631,52
+ Ngân hàng Liên Việt - CN Quảng Ninh		118.118,14	66,89
+ Ngân hàng Quốc tế - CN Quảng Ninh		4.600,51	4.820,20
+ Ngân hàng TM CP Hàng hải Quảng Ninh		242.047,28	38.744,43
- EUR tại ngân hàng		12.130,32	909,33
+ Ngân hàng Liên Việt - CN Quảng Ninh		838,45	835,87
+ Ngân hàng TM CP Hàng hải Quảng Ninh		11.291,87	73,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2014

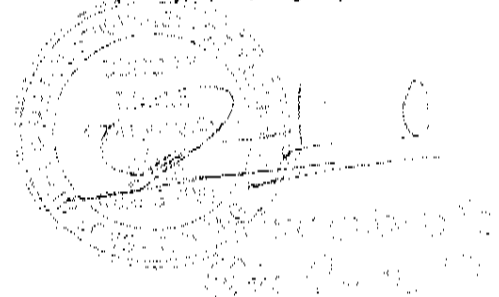
Người lập biểu
(Chữ ký, họ tên)


Nguyễn Thị Ngọc

Kế toán trưởng
(Chữ ký, họ tên)



Tổng Giám đốc
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	203.248.060.974	285.165.421.567
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26	-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	203.248.060.974	285.165.421.567
11	4. Giá vốn hàng bán	28	174.592.841.668	235.515.631.958
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		28.655.219.306	49.649.789.609
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29	1.833.371.596	3.509.756.292
22	7. Chi phí tài chính	30	13.462.434.717	20.001.500.429
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		13.436.988.035	19.917.096.883
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		16.329.091.085	24.062.057.369
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		696.465.100	9.095.988.103
31	11. Thu nhập khác		2.042.702.177	1.900.030.967
32	12. Chi phí khác		610.483.993	492.131.187
40	13. Lợi nhuận khác		1.432.218.184	1.407.899.780
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.128.683.284	10.503.887.883
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	532.170.821	2.553.934.171
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.596.512.463	7.949.953.712

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2014

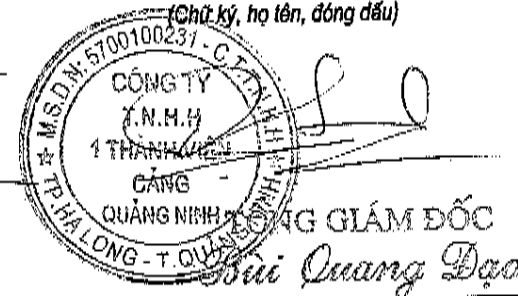
Tổng Giám đốc

Người lập biểu
(Chữ ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Chữ ký, họ tên)

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

[Handwritten signature]
Ng. T. Quang

[Handwritten signature]



9

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		215.872.126.032	292.201.897.228
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(84.069.148.305)	(112.708.925.954)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(64.884.286.546)	(108.381.329.003)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.649.820.242)	(2.862.157.753)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.546.548.838	2.458.395.502
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(81.543.390.897)	(91.134.781.239)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.727.973.120)	(20.426.901.219)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(31.988.000)	-
22	khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(16.000.000.000)	(343.040.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		40.000.000.000	338.540.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(8.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		338.058.453	3.109.721.125
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		24.306.070.453	(9.390.278.875)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	39.986.400.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(22.381.955.328)
35	5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	17.604.444.672
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		9.578.097.333	(12.212.735.422)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		13.109.036.059	25.219.894.906
61	ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		24.652.627	101.876.575
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	34	22.711.786.019	13.109.036.059

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2014

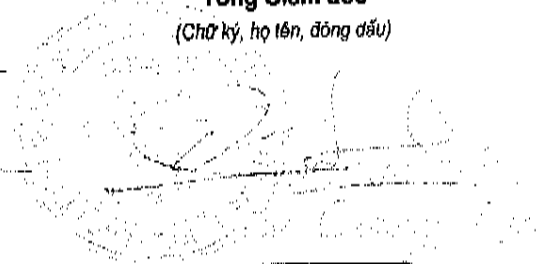
Tổng Giám đốc

Người lập biểu
(Chữ ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Chữ ký, họ tên)

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



10

Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn:

Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh là một Doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Cảng Quảng Ninh được chuyển thành công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 2681/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 08 năm 2007

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- + Xếp dỡ, bảo quản, giao nhận hàng hoá;
- + Chuyển tải hàng hoá tại khu vực;
- + Dịch vụ hàng hải.
- + ...

Trụ sở chính của Công ty tại số 1 Cái Lân - Bãi Cháy - TP. Hạ Long - Quảng Ninh.

2- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ hàng hải

3- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:

II - Kỳ kế toán, đơn vị sử dụng tiền tệ trong kế toán

- 1 - **Kỳ kế toán** của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- 2 - **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III - CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 - Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 26/12/2005, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2 - Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty đã áp dụng Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

3 - Hình thức kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chứng từ

IV - CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 - Nguyên tắc xác định các khoản tiền: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển gồm:

1.1. Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

1.2. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh**Báo cáo tài chính**Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

2 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được giá thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và thuế tài chính:**3.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

3.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, thuế tài chính: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc:	5 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị:	3 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	6 - 15 năm
- Thiết bị dụng cụ, quản lý:	3 - 10 năm

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư:**5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:**

- Các khoản đầu tư, vốn góp vào sơ sở kinh doanh đồng kiểm soát;
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác;

6 - Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác:**7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:****8 - Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả:**

Công ty TNHH MTV cảng quảng ninh**Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

9 - Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:**10 - Nguồn vốn chủ sở hữu:****10.1. Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu.****10.2. Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản.****10.3. Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá****10.4. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo quy định tại Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác

11 - Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:**11.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

11.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh chi giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

11.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (2) điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

12 - Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

13 - Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập hoãn lại :

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

14 - Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái.

15 - Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác.

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH**Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

V - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1 - TIỀN**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Tiền mặt	1.012.382.290	1.778.451.503
- Tiền gửi ngân hàng	21.699.403.729	11.330.584.556
+Tiền gửi VND	13.654.638.203	10.397.282.490
- Ngân hàng Liên Việt - CN Quảng Ninh	5.889.810.829	1.880.559.371
- Ngân hàng Quốc tế - CN Quảng Ninh	2.019.649.150	1.990.222.761
- Ngân hàng TM CP Hàng hải Quảng Ninh	5.745.178.224	6.526.500.358
+Tiền gửi ngoại tệ	8.044.765.526	933.302.066
- Ngân hàng Liên Việt - CN Quảng Ninh	2.515.431.654	24.275.427
• Tiền gửi USD	2.491.111.573	1.392.650
• Tiền gửi EUR	24.320.081	22.882.777
- Ngân hàng Quốc tế - CN Quảng Ninh	97.024.756	100.356.564
• Tiền gửi USD	97.024.756	100.356.564
- Ngân hàng TM CP Hàng hải Quảng Ninh	5.432.309.116	808.670.075
• Tiền gửi USD	5.104.777.135	806.773.571
• Tiền gửi EUR	327.531.981	1.896.504
Cộng	22.711.786.019	13.109.036.059

2 - CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Đầu tư ngắn hạn khác (Ngân hàng TM CP Hàng Hải Quảng Ninh)	-	24.000.000.000
Cộng	-	24.000.000.000

3 - CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Phải thu khác	4.065.842.463	4.842.026.519
Cộng	4.065.842.463	4.842.026.519

4 - HÀNG TỒN KHO

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Nguyên liệu, vật liệu	46.612.407.650	46.380.569.486
- Công cụ, dụng cụ	2.469.845.466	2.973.849.279
Cộng giá gốc hàng tồn kho	49.082.253.116	49.354.418.765

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH**Báo cáo tài chính****Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013****5 - THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	300.371.170	-
- Các khoản khác phải thu Nhà nước	25.359.253	38.038.576
Cộng	325.730.423	38.038.576

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

6 - PHẢI THU DÀI HẠN NỘI BỘ**7 - PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC**

CÔNG TY
 TNHH MTV
 CẢNG QUẢNG NINH
 QUẢNG NINH

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

8 - TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	57.000.393.106	136.373.415.468	285.321.877.319	15.163.041.652	493.858.727.545
2. Số tăng trong năm	29.896.377	728.493.183	2.740.088.000	58.074.973	3.556.552.533
- Mua trong năm			2.740.088.000	58.074.973	2.798.162.973
- Đầu tư XD/CB hoàn thành					
- Tăng khác	29.896.377	728.493.183			758.389.560
3. Số giảm trong năm	4.699.912.082	32.931.267.310	14.762.341.106	3.023.718.112	55.417.238.610
- Chuyển sang BĐS đầu tư					
- Thanh lý, nhượng bán			4.727.883.858		4.727.883.858
- Giảm khác	4.699.912.082	32.931.267.310	10.034.457.248	3.023.718.112	50.689.354.752
4. Số dư cuối năm	52.330.377.401	104.170.641.341	273.299.624.213	12.197.398.513	441.998.041.468
Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	26.488.664.835	32.460.801.072	89.068.570.416	8.944.142.350	156.962.178.673
2. Số tăng trong năm	1.944.231.882	7.284.068.392	23.437.672.871	1.942.171.940	34.608.145.085
- Khấu hao trong năm	1.944.231.882	7.284.068.392	23.437.672.871	1.942.171.940	34.608.145.085
- Tăng khác					
3. Giảm trong kỳ	2.919.677.483	413.020.595	4.339.939.045	1.291.874.753	8.964.511.876
- Thanh lý, nhượng bán			4.130.066.121		4.130.066.121
- Giảm khác	2.919.677.483	413.020.595	209.872.924	1.291.874.753	4.834.445.755
4. Số dư cuối năm	25.513.219.234	39.331.848.869	108.166.304.242	9.594.439.537	182.605.811.882
Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	30.511.728.271	103.912.614.396	196.253.306.903	6.218.899.302	336.896.548.872
2. Tại ngày cuối năm	26.817.158.167	64.838.792.472	165.133.319.971	2.602.958.976	259.392.229.586
* Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					23.986.673.359

9 - TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH:

10 - TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH:

	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	-	-	-	3.789.750.000	3.789.750.000
2. Số tăng trong năm	-	-	-	195.250.000	195.250.000
- Mua trong năm				195.250.000	195.250.000
3. Số giảm trong năm	-	-	-	45.000.000	45.000.000
- Giảm khác				45.000.000	45.000.000
4. Số dư cuối năm	-	-	-	3.940.000.000	3.940.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	-	-	-	103.472.972	103.472.972
2. Số tăng trong năm	-	-	-	485.261.747	485.261.747
- Khấu hao trong năm				485.261.747	485.261.747

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH**Báo cáo tài chính****Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013**

3. Số giảm trong năm	-	-	-	45.000.000	45.000.000
- Giảm khác	-	-	-	45.000.000	45.000.000
4. Số dư cuối năm	-	-	-	543.734.719	543.734.719
Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	-	-	-	3.686.277.028	3.686.277.028
2. Tại ngày cuối năm	-	-	-	3.396.265.281	3.396.265.281

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

11 - CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG:

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Xây dựng cơ bản dở dang	11.747.864.376	4.476.360.057
+ Dự án kho bãi hàng hoá đối thượng lưu Bến 1	1.858.843.224	1.794.611.632
+ Dự án kho 4200m ² đối trong bến 1	2.298.399.091	2.298.399.091
+ Nhà văn phòng Bến 1 Cái Lân	157.272.727	147.272.727
+ Lắp đặt cần cầu 20' và 40' tại cầu 6 và 7	81.076.607	81.076.607
+ Hoán cải nâng cấp tàu Hòn Gai	155.000.000	155.000.000
+ Nâng cấp hệ thống điện và điều khiển cầu giàn VULKAN QC1	7.197.272.727	
Cộng	11.747.864.376	4.476.360.057

12 - TĂNG GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ:**13 - ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC:**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Đầu tư dài hạn khác:	36.488.398.000	28.428.760.000
+ Ngân hàng hàng hải	878.160.000	878.160.000
+ Công ty CP Vinalines Đông Bắc	2.000.000.000	2.000.000.000
+ Công ty CP Vinalines Logistics - Việt Nam	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Công ty CP đầu tư cảng Cái Lân	24.550.600.000	24.550.600.000
+ Công ty CP TM và Du lịch Ngôi sao Hạ Long	8.059.638.000	-
Cộng	36.488.398.000	28.428.760.000

14 - CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Chi phí công cụ dụng cụ	17.070.997.680	7.635.809.221
Cộng	17.070.997.680	7.635.809.221

15 - VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Vay cán bộ công nhân viên	36.488.061.000	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Cộng	36.488.061.000	-

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

16 - THUẾ VÀ KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Thuế giá trị gia tăng	1.032.213.432	631.799.545
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	817.278.251
- Thuế thu nhập cá nhân	-	22.412.464
Cộng	1.032.213.432	1.471.490.260

17 - CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**18 - CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Bảo hiểm xã hội	-	364.039.977
- Bảo hiểm y tế	-	35.969.521
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	6.187.886
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.135.359.208	17.193.926.114
Cộng	19.135.359.208	17.600.123.498

19 - PHẢI TRẢ DÀI HẠN NỘI BỘ**20 - VAY DÀI HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Vay dài hạn	39.986.400.000	76.474.461.000
- Vay đối tượng khác	39.986.400.000	76.474.461.000
Cộng	39.986.400.000	76.474.461.000

21 - TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

中興實業有限公司

Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 Cầu Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Báo cáo tài chính

22 - VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quy hỗ trợ sáp xếp doanh nghiệp	Quy đầu tư phát triển	Quy dự phòng tài chính	Quy khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Cộng
Số dư đầu năm trước	398.673.776.349	2.408.361.217		314.570.764		6.174.020.392		407.570.728.722
- Tăng vốn trong năm trước						10.598.045.248		10.598.045.248
- Lợi trong năm trước				617.402.039				617.402.039
- Tăng khác								
- Giảm vốn trong năm trước						2.648.091.536		2.648.091.536
- Lợi trong năm trước				931.972.803		6.174.020.392		7.105.993.195
- Giảm khác						7.949.953.712		409.032.091.278
Số dư cuối năm trước	398.673.776.349	2.408.361.217				7.949.953.712		12.511.541.034
- Tăng vốn trong năm nay	12.511.541.034							22.653.963.361
- Lợi trong năm nay								3.777.220.103
- Tăng khác			2.962.224.732			794.995.371		44.928.458.517
- Giảm vốn trong năm nay	44.928.458.517					21.057.450.898		21.057.450.898
- Lợi trong năm nay						7.949.953.712		14.135.535.032
- Giảm khác			5.390.585.949		794.995.371			367.853.371.329
Số dư cuối năm nay	366.256.858.866					1.596.512.463		

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Vốn góp của Nhà nước	366.256.858.866	398.673.776.349
- Vốn góp của các đối tượng khác	366.256.858.866	398.673.776.349
Cộng	366.256.858.866	398.673.776.349

Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh
Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

22.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	398.673.776.349	398.673.776.349
+ Vốn góp tăng trong năm	12.511.541.034	
+ Vốn góp giảm trong năm	44.928.458.517	-
+ Vốn góp cuối năm	366.256.858.866	398.673.776.349

23 - NGUỒN KINH PHÍ

24 - TÀI SẢN THUÊ NGOÀI

VI - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

25 - TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	203.248.060.974	285.165.421.567
Cộng	203.248.060.974	285.165.421.567

26 - CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

27 - DOANH THU THUẬN VÉ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuận dịch vụ	203.248.060.974	285.165.421.567
Cộng	203.248.060.974	285.165.421.567

28 - GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp
Cộng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	174.592.841.668	235.515.631.958
Cộng	174.592.841.668	235.515.631.958

29 - DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Lãi tiền gửi, tiền cho vay
Cổ tức, lợi nhuận được chia
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
Cộng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	258.658.092	2.980.250.007
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	121.471.200
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.574.713.504	408.035.085
Cộng	1.833.371.596	3.509.756.292

30 - CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Lãi tiền vay
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	13.436.988.035	19.917.096.883
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	25.446.682	84.403.546

Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh
 Địa chỉ: Số 1 Cái Lân, Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Cộng

13.462.434.717

20.001.500.429

31 - CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	532.170.821	2.553.934.171
Cộng	532.170.821	2.553.934.171

32 - CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

33 - CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.411.749.877	36.813.451.745
Chi phí nhân công	78.484.050.526	116.611.296.410
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.052.325.799	33.910.994.967
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.996.358.148	34.365.938.795
Chi phí khác bằng tiền	24.978.048.403	37.876.007.410
Cộng	190.922.532.753	259.577.689.327

34 - CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VÀ CÁC KHOẢN TIỀN DO DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh Kiểm toán.

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

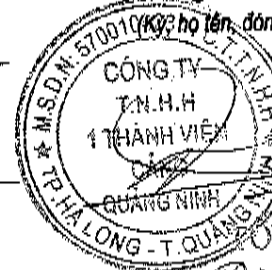
Ng. Tuấn

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

[Signature]

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Bùi Quang Đạo